TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **122**/2023/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2023/TLST- VDS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2019. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính cách, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do không còn tình cảm nên nay anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N. Ghi nhận Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về lệ phí hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0010905 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Nguyễn Ngọc N và chị Lê Thị Ngọc N đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triều